TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẮK** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2019/HNGĐ-ST
Ngày 27 - 11 - 2019
V/v*: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẮK, TỈNH ĐẮK LẮK.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Dũng.

Ông Trương Sơn Lạng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bách – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lắk tham gia phiên tòa: Ông Y Ker B'Krông - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 77/2019/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2019 về việc "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Võ Thị Kim N, sinh năm 1972; Địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Phạm Ngọc H, sinh năm 1972; Địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01/8/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Võ Thị Kim N trình bày:

Chị Võ Thị Kim N và anh Phạm Ngọc H quen biết và tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1997 nhưng đến ngày 05 tháng 10 năm 2001 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian đầu, đến năm 2017 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Phạm Ngọc H thường xuyên uống rượu, bài bạc, trai gái mà không lo làm ăn, nhiều lần uống rượu say anh H hay chửi bới đánh đập chị N. Chị N cũng đã cố chịu đựng và dùng lời lẻ khuyên bảo anh H bớt uống rượu, không chơi bài bạc, trai gái để chăm lo làm ăn, nuôi dạy con cái nhưng anh H vẫn chứng nào tật đó không chịu thay đổi, từ đó mâu thuẫn vợ chồng thường xuyên xảy ra.

Đến tháng 10 năm 2018 (âm lịch) chị N đã bắt gặp anh H có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, ở tại thôn N, xã Đ, huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk. Do muốn vợ chồng cùng chung sống nuôi dạy các con ăn học nên chị N đã khuyên nhủ anh H nhưng anh H không thay đổi, thường xuyên chửi bới, đánh đập chị N. Hiện nay, chị Võ Thị Kim N không thể chịu đựng được nữa, tình cảm không còn và mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn được, nên chị N yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Phạm Ngọc H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung gồm cháu Phạm Ngọc H1, sinh ngày 05/8/2001 và cháu Phạm Ngọc H2, sinh ngày 08/05/2003. Cháu Phạm Ngọc H1 đã đủ tuổi thành niên nên chị N không yêu cầu giải quyết. Còn cháu Phạm Ngọc H2, chị N có nguyện vọng muốn được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi và yêu cầu anh Phạm Ngọc H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Hiệu với mức là 1.500.000 đồng/tháng.

Về tài sản: Chị Võ Thị Kim N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 09/8/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Phạm Ngọc H trình bày:

Anh Phạm Ngọc H thống nhất với chị Võ Thị Kim N về việc kết hôn và tình trạng hôn nhân của vợ chồng như chị N trình bày. Còn về mâu thuẫn vợ chồng thì không đúng, nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và một phần là do anh H thi thoảng có đi uống rượu cùng với bạn bè, về nhà chị N thường cằn nhằn, khó chịu dẫn đến anh H bực tức, nhiều khi anh H không giữ được bình tĩnh dẫn đến vợ chồng cãi nhau. Ngoài ra anh H thừa nhận, một phần vợ chồng mâu thuẫn là do anh H có quan hệ với một người phụ nữ trong xã Đắk Liêng và bị chị N bắt quả tang, từ đó mâu thuẫn vợ chồng thường xuyên cãi vả, nhiều lần được hàng xóm, chính quyền địa phương khuyên giải nhưng không được. Nay chị N yêu cầu

Tòa án giải quyết ly hôn thì anh H không đồng ý. Anh H cho rằng đã cắt đứt quan hệ với người phụ nữ trên, anh muốn vợ chồng cùng sống với nhau để cùng nuôi dạy, chăm sóc các con.

Về con chung: Anh Phạm Ngọc H và chị Võ Thị Kim N có 02 con chung gồm các cháu Phạm Ngọc H1, sinh ngày 05/8/2001 và cháu Phạm Ngọc H2, sinh ngày 08/05/2003. Trường hợp vợ chồng phải ly hôn, anh H đồng ý giao cháu cháu Phạm Ngọc H2 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cho đến khi cháu Hiệu đủ 18 tuổi, đối với cháu Phạm Ngọc H1 đã đủ tuổi thành niên nên anh H không yêu cầu giải quyết. Anh Phạm Ngọc H không đồng ý với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị N.

Về tài sản chung: Anh Phạm Ngọc H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lắk phát biểu ý kiến:* Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, Thẩm phán đã áp dụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thụ lý vụ án, Hội đồng xét xử đã áp dụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về trình tự, thủ tục của phiên tòa sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo hướng:

-*Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Võ Thị Kim N. Chị Võ Thị Kim N được ly hôn anh Phạm Ngọc H.

-*Về con chung*: Giao cháu Phạm Ngọc H2, sinh ngày 08/05/2003 cho chị Võ Thị Kim N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, anh Phạm Ngọc H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với mức là 1.500.000 đồng/ tháng.

-*Về tài sản chung:* Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

-*Về án phí*: Chị Võ Thị Kim N phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm, anh Phạm Ngọc H phải chịu tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Chị Võ Thị Kim N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và việc nuôi con chung với anh Phạm Ngọc H, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Do bị đơn có địa chỉ nơi cư trú tại Thôn H, xã Đ, huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lắk. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Lắk căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để thụ lý, giải quyết là đúng với quy định của pháp luật.

Xét thấy bị đơn ông Phạm Ngọc H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2, nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Võ Thị Kim N và anh Phạm Ngọc H xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đắk Liêng, huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 05 tháng 10 năm 2001 nên quan hệ hôn nhân giữa hai anh chị là hợp pháp và được pháp luật công nhận. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống giữa chị N và anh H thường xuyên xảy mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh H không chịu làm ăn mà hay rượu chè, bài bạc và có quan hệ yêu đương với người phụ nữ khác, về nhà quậy phá, đánh đập chị N. Từ đó mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn được.

Theo kết quả xác minh tại ban tự quản Thôn H, xã Đ, huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk thì tình trạng hôn nhân và nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị N và anh H là có như chị Võ Thị Kim N trình bày, mâu thuẫn vợ chồng xảy ra từ nhiều năm và được gia đình bên nội, hàng xóm và ban tự quản thôn, buôn hòa giải nhưng vợ chồng vẫn không thể hàn gắn được.

Như vậy, giữa chị N và anh H đã có nhiều mâu thuẫn, vi phạm nghiêm trọng về quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015 nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Võ Thị Kim N đối với anh Phạm Ngọc H.

[3] Về con chung: Chị N và anh H có 02 con chung là cháu Phạm Ngọc H1, sinh ngày 05/8/2001 và cháu Phạm Ngọc H2, sinh ngày 08/05/2003. Đối với cháu Phạm Ngọc H1 đã thành niên nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Nếu được ly hôn, chị Võ Thị Kim N có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Phạm Ngọc H2 và yêu cầu anh H có nghĩa cấp dưỡng nuôi con hàng tháng cho cháu Hiệu là 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, cháu Phạm Ngọc H2 cũng có nguyện vọng được ở với chị Võ Thị Kim N nếu

bố mẹ ly hôn. Anh Phạm Ngọc H cũng đồng ý giao cháu Phạm Ngọc H2 cho chị Võ Thị Kim N trực tiếp nuôi dưỡng.

Tuy nhiên, xét điều kiện của hai anh chị trên cơ sở cân nhắc về khả năng nuôi dưỡng, giáo dục con chung nhằm tạo điều kiện cho con chung có điều kiện được trông nom, chăm sóc và giáo dục tốt nhất sau khi anh chị ly hôn. Hiện tại hai anh chị đều là nông dân lao động, có nơi ăn ở và mức thu nhập ổn định, ai cũng có khả năng nuôi dưỡng và chăm sóc con được tốt, xét theo nguyện vọng của cháu Phạm Ngọc H2 và thỏa thuận của anh H. Căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015 giao cháu Phạm Ngọc H2 cho chị Võ Thị Kim N trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Phạm Ngọc H2 với mức là 1.500.000 đồng/ tháng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ ngày 01 tháng 12 năm 2019.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Do các bên không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[5] Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị Võ Thị Kim N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, anh Phạm Ngọc H phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; và Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; các Điều 116,117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2015.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện yêu cầu xin ly hôn của chị Võ Thị Kim N.

1.*Về quan hệ hôn nhân*: Chị Võ Thị Kim N được ly hôn với anh Phạm Ngọc H.

2.*Về con chung*: Giao cháu Phạm Ngọc H2, sinh ngày 08/05/2003 cho chị Võ Thị Kim N trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Anh Phạm Ngọc H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Phạm Ngọc H2 với mức là 1.500.000 đồng/tháng (một triệu năm trăm nghìn đồng). Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ ngày 01 tháng 12 năm 2019 cho đến khi cháu Hiệu đủ 18 tuổi.

Không ai được cản trở việc thăm nom con chung sau khi ly hôn. Vì lợi ích của con hoặc theo yêu cầu của một trong hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3.*Về tài sản chung và nợ chung*: Các bên không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

4.*Về án phí*: Áp dụng điểm a khoản 5 và khoản 6 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Võ Thị Kim N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2017/0013575 ngày 01/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk.

Anh Phạm Ngọc H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Lắk;
- Chi Cục THADS huyện Lắk;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Huỳnh Thành

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Sơn Lạng **Hà Thị Thủy** **Huỳnh Thành**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND huyện Lắk;
- Chi Cục THADS huyện Lắk;
- Các đương sự;
- UBND xã Đắk Liêng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thành

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Y Krang Jie

Nguyễn Thị Vui

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Quốc Định

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Lắk;
- Chi Cục THADS huyện Lắk;
- Các đương sự;
- UBND xã Bông Krang;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Quốc Định